

GIÁO DỤC Ý THỨC TRÁCH NHIỆM TRONG SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ QUÊ*

Trong bối cảnh phát triển của thế giới hiện đại, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực trong học tập và nghiên cứu của sinh viên đại học ở Việt Nam. Tuy nhiên, sự phát triển của AI cũng đặt ra những thách thức, cơ hội cho sinh viên về học thuật, đạo đức học thuật và trách nhiệm cá nhân. Bài viết tập trung phân tích thực trạng ý thức, trách nhiệm của sinh viên đối với việc sử dụng AI, chỉ ra những rủi ro tiềm ẩn, như: sự lệ thuộc công nghệ, vi phạm bản quyền và suy giảm tư duy phản biện, tính sáng tạo. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp nâng cao ý thức, trách nhiệm cho sinh viên khi sử dụng AI trong học tập, nghiên cứu.

Từ khóa: AI; sinh viên đại học; ý thức trách nhiệm; học tập; nghiên cứu; giáo dục.

In the context of the modern world, artificial intelligence (AI) is becoming an effective tool for supporting university students' learning and research in Vietnam. However, AI's development also presents both challenges and opportunities for students in academic work, academic ethics, and personal responsibility. This article analyzes students' awareness and responsibility in using AI and identifies potential risks, such as technological dependence, copyright infringement, and declining critical thinking and creativity. On that basis, the article proposes solutions to enhance students' awareness and responsibility when using AI in learning and research.

Keywords: AI; university students; sense of responsibility; learning; research; education.

NGÀY NHẬN: 10/4/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/7/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/8/2026

Email: nguyethiquellct@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.368.2026.1601>

1. Đặt vấn đề

Lịch sử nhân loại đang chứng kiến một bước ngoặt mang tính thời đại khi AI đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, tái định nghĩa mọi cấu trúc kinh tế - xã hội. Đối với hệ thống giáo dục đại học tại Việt Nam, sự bùng nổ của AI tạo ra những cơ hội chưa từng có trong việc tối ưu hóa lộ trình học tập của cá nhân khi khai thác kho tàng tri thức khổng lồ của nhân loại. Tuy nhiên, công

nhệ này cũng mang theo những thách thức về an ninh phi truyền thống, đặc biệt là nguy cơ xói mòn đạo đức học thuật và sự lệ thuộc tư duy của người học vào AI.

Trong bối cảnh đất nước ta bước vào kỷ nguyên phát triển mới theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng, việc phát triển nguồn

* ThS, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

nhân lực chất lượng cao gắn với khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được xác định là động lực chính của tăng trưởng. Sinh viên - chủ nhân tương lai của đất nước không chỉ cần thành thạo kỹ năng số mà quan trọng hơn là phải có bản lĩnh chính trị và ý thức trách nhiệm vững vàng khi đối diện với sản phẩm thông tin và trí tuệ mà AI tạo ra.

Thực tế hiện nay, một bộ phận không nhỏ sinh viên đang sử dụng AI trong trạng thái thiếu kiểm soát, dẫn đến tình trạng sao chép máy móc, gian lận học thuật và suy giảm năng lực phản biện. Khi ranh giới giữa hỗ trợ công nghệ và sự lệ thuộc trí tuệ là thách thức đối với sinh viên, do đó, cần phát huy vai trò của nhà trường trong việc định hướng, giáo dục ý thức trách nhiệm cho người học. Bài viết tập trung phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm kiến tạo môi trường giáo dục hiện đại, nơi AI được sử dụng một cách liêm chính và hiệu quả.

2. Cơ sở khoa học về giáo dục ý thức trách nhiệm trong sử dụng AI của sinh viên đại học

Quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin luôn đề cao vai trò của lực lượng sản xuất, coi đó là yếu tố năng động nhất, quyết định sự vận động và phát triển của toàn bộ lịch sử xã hội. Dưới lăng kính của chủ nghĩa duy vật lịch sử, sự phát triển của công nghệ số và AI không đơn thuần là sự tiến bộ kỹ thuật cục bộ mà thực chất là khẳng định khoa học - kỹ thuật ngày càng trở thành lực lượng sản xuất hàng đầu mang tính đột phá.

Đối với sinh viên, những chủ thể đang trong giai đoạn đào tạo kiến thức nền tảng, chuyên sâu để trở thành nguồn nhân lực lao động có trình độ cao, AI đã trở thành một thành tố hữu cơ trong “hệ sinh thái” học thuật, đóng vai trò như một “giàn giáo” hỗ trợ người học vượt qua các giới hạn nhận

thức ban đầu. Khi khoa học, công nghệ về AI biến đổi và phát triển nhanh chóng, đòi hỏi hệ thống các quan điểm tư tưởng, đạo đức và pháp luật phải được hoàn thiện tương ứng để điều tiết hành vi con người. Nếu thiếu đi nền tảng ý thức trách nhiệm và cam kết cá nhân trong việc kiểm soát hành vi, tuân thủ các chuẩn mực đạo đức sinh viên dễ rơi vào trạng thái lệ thuộc công nghệ, làm xói mòn các giá trị cốt lõi của giáo dục đại học.

Chính vì vậy, việc giáo dục ý thức trách nhiệm cho sinh viên trong sử dụng AI trở nên cấp thiết khi Việt Nam bước vào giai đoạn phát triển mới. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã xác định rõ: lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 90 - 91). Trong lộ trình phát triển khoa học - công nghệ, việc làm chủ AI không chỉ là yêu cầu về kỹ năng chuyên môn mà còn là thước đo bản lĩnh chính trị và trách nhiệm công dân trước sứ mệnh “vươn mình” của dân tộc.

Từ thực tiễn giáo dục đại học ở nước ta trong những năm qua cho thấy, ý thức trách nhiệm khi sử dụng AI được cấu thành bởi ba trụ cột biện chứng sau:

Thứ nhất, bảo đảm tính liêm chính học thuật trong môi trường số.

Đây là giá trị cốt lõi, là “linh hồn” của trách nhiệm cá nhân sinh viên. Liêm chính học thuật không chỉ là sự tuân thủ các quy định về trích dẫn mà còn là sự cam kết đối với hệ giá trị: trung thực, tin cậy, công bằng và tôn trọng. Khi ranh giới giữa hỗ trợ công nghệ và gian lận trí tuệ trở nên mong manh, sinh viên có trách nhiệm minh bạch hóa quá

trình sử dụng AI. Việc chuyển đổi từ “hỏi ý kiến AI” sang “sao chép kết quả từ AI” mà không có sự kiểm chứng hay trích dẫn được xem là biểu hiện của sự “nghèo nàn về trí tuệ”, làm thui chột năng lực nhận thức độc lập. Trách nhiệm số yêu cầu sinh viên phải coi AI là công cụ hỗ trợ để “giải mã” tri thức chứ không phải là nơi để trốn tránh lao động trí óc.

Thứ hai, hình thành tư duy phản biện và “kháng thể” tư tưởng trước thuật toán.

AI vận hành dựa trên xác suất ngôn ngữ và dữ liệu đầu vào, do đó, luôn tiềm ẩn định kiến và tình trạng “ảo giác AI”, nơi hệ thống tạo ra thông tin sai lệch nhưng “có vẻ thuyết phục”. Ý thức trách nhiệm ở đây đòi hỏi sinh viên không được phó mặc tri thức cho máy tính, không xem kết quả của AI là chân lý tuyệt đối. Thay vào đó, người học phải vận dụng năng lực phản biện để thẩm định, đối chiếu dữ liệu, biến AI thành một nguồn tham khảo hữu ích... Việc xây dựng “kháng thể tư tưởng” này giúp sinh viên kháng cự lại các luồng thông tin xấu độc, xuyên tạc vốn đang gia tăng phức tạp trên không gian mạng (Lê Thị Hằng & cộng sự, 06/4/2026).

Thứ ba, xây dựng năng lực tự quản lý và giữ vững vị thế chủ thể của con người khi ứng dụng AI.

Trách nhiệm cao nhất của sinh viên là biết tự điều tiết để tránh hội chứng lệ thuộc kỹ thuật số. Việc lạm dụng AI thay thế hoàn toàn quá trình tư duy logic sẽ dẫn đến sự thoái hóa năng lực sáng tạo và năng lực tự học, giá trị sống còn của giáo dục đại học. Triết học Mác - Lênin khẳng định con người là chủ thể cải tạo thế giới. Vì vậy, trong mối quan hệ với AI, sinh viên phải giữ vững vị trí “người kiến tạo”, coi AI chỉ là một công cụ nhằm mở rộng khả năng tác động vào thực tiễn chứ không phải là sự thay thế cho bản chất nhân văn của người trí thức.

3. Thực trạng sử dụng AI của sinh viên đại học ở Việt Nam

3.1. Sự hình thành hệ sinh thái học thuật mới và những cơ hội bứt phá trí tuệ

Thực tiễn cho thấy, sinh viên Việt Nam với sự nhạy bén đặc thù về công nghệ đã nhanh chóng biến AI thành động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo và cá nhân hóa lộ trình học tập. Dưới góc độ triết học về năng lực nhận thức, AI đóng vai trò như một “giàn giáo” trí tuệ, hỗ trợ sinh viên vượt qua các giới hạn nhận thức ban đầu, cho phép sinh viên tiếp cận kho tàng tri thức nhân loại một cách linh hoạt thay vì lối tiếp nhận tuần tự truyền thống.

Việc làm chủ AI trong học tập và nghiên cứu khoa học hiện nay được xem là một cơ hội chiến lược để nâng cao hiệu suất lao động trí óc. Sự tự chủ trong khai thác dữ liệu từ AI giúp sinh viên hình thành tư duy chủ động, một phẩm chất then chốt được khẳng định trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng: “Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 106). Trong bối cảnh hiện nay, AI không chỉ là công cụ kỹ thuật mà đã trở thành nhân tố thúc đẩy sự gọi mở trong tư duy, giúp người học thoát ly khỏi những khuôn mẫu giáo điều để hướng tới các giá trị sáng tạo thực chất, thúc đẩy nội lực của mỗi cá nhân.

3.2. Mâu thuẫn giữa năng lực công nghệ và sự lệ thuộc kỹ thuật số của sinh viên

Sự vận động của thực tiễn luôn mang tính hai mặt, bên cạnh những ưu thế vượt trội, một bộ phận không nhỏ sinh viên đang sử dụng AI trong trạng thái thiếu kiểm soát, sao chép máy móc và thụ động. Thực trạng này dẫn đến sự nảy sinh của mâu thuẫn biện chứng: công nghệ càng thông minh thì tư duy con người có nguy cơ càng trở nên lười biếng.

Hội chứng lệ thuộc kỹ thuật số đang dần làm lu mờ khả năng phản biện của sinh viên trước sự sẵn có của các câu trả lời tự động. Khi sinh viên dễ dàng chuyển dịch từ trạng thái “hỏi ý kiến AI” sang “sao chép kết quả từ AI”, họ đang tự đánh mất đi khả năng rèn luyện tính logic và sự trung thực của tri thức, những yếu tố cốt lõi của phẩm chất trí tuệ con người.

Điều này không chỉ làm suy giảm giá trị của giáo dục đại học, như: năng lực tự học, kỹ năng tư duy độc lập mà còn làm gia tăng tình trạng gian lận, vi phạm liêm chính trong học tập: trở thành nô lệ của các thuật toán, phó mặc trách nhiệm thẩm định chân lý khoa học cho máy tính. Vì vậy, ranh giới giữa sự hỗ trợ công nghệ và sự lệ thuộc trí tuệ đang trở nên mong manh hơn bao giờ hết, đặt ra yêu cầu cấp bách về một cơ chế quản trị đạo đức khoa học mới.

3.3. Khoảng cách giữa “thành thạo kỹ thuật” và “trách nhiệm số” chưa phù hợp

Một thực trạng đáng quan ngại khác là khoảng cách giữa năng lực tiếp cận công nghệ và phẩm chất đạo đức công nghệ của sinh viên chưa có sự tương xứng. Sinh viên Việt Nam hiện nay có tốc độ bắt nhịp với công nghệ rất cao nhưng việc sử dụng thành thạo chưa đi đôi với sử dụng có trách nhiệm. Nhiều sinh viên rất thành thạo trong việc thực hiện các câu lệnh phức tạp nhưng lại thiếu “trí tuệ và hành vi đạo đức” đối với ứng dụng AI, thiếu năng lực kiểm chứng và trách nhiệm xã hội của thông tin do AI tạo ra.

Trong kỷ nguyên số, mỗi hành vi tương tác với AI đều phản ánh nhân cách và tư duy cá nhân, nhưng thực tế phần lớn người học vẫn xem AI là một phương tiện để “đối phó” với bài tập và tiểu luận thay vì là một công cụ để sâu sắc hóa kiến thức. Một nghiên cứu mới được công bố bởi Turnitin - Công ty công nghệ toàn cầu chuyên về bảo đảm liêm chính học thuật cho thấy: 70% sinh viên hiện đang

sử dụng AI trong quá trình làm bài tập và 95% cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên được khảo sát đều cho rằng, AI đang bị sử dụng sai mục đích. Dù vậy, 78% người tham gia khảo sát vẫn có đánh giá tích cực về những tác động mà AI mang lại cho giáo dục, song 74% cũng thừa nhận mức độ phổ biến và sự tràn lan của công nghệ AI đang gây cảm giác quá tải (VTV.vn, 18/4/2025).

3.4. Điểm nghẽn thể chế và áp lực cải cách quản trị giáo dục đại học tại Việt Nam

Từ góc độ quản lý nhà nước, thực trạng sử dụng AI của sinh viên cũng bộc lộ những điểm yếu về mặt thể chế. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng đã thẳng thắn chỉ rõ: “Thể chế phát triển, cơ chế, chính sách, pháp luật vẫn là một điểm nghẽn kéo dài, trong đó có tư duy xây dựng pháp luật và bản lĩnh trong tổ chức thi hành chưa theo kịp yêu cầu phát triển...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 339 - 340). Trong lĩnh vực giáo dục, điều này thể hiện ở việc các trường đại học vẫn đang lúng túng trong việc phân định ranh giới giữa “hỗ trợ công nghệ hợp lệ” và “gian lận trí tuệ”.

Sự xuất hiện của AI đang tạo ra một áp lực lớn, buộc phải cải cách phương pháp giảng dạy và đánh giá học thuật. Các bài luận lý thuyết truyền thống, vốn được coi là thước đo tri thức trong nhiều thập kỷ, nay đã trở thành “miếng mồi” cho AI, không còn đủ sức nặng để thẩm định bản chất tư duy của sinh viên. Việc chậm trễ trong cụ thể hóa các “bộ quy tắc ứng xử kỹ thuật số” tại cơ sở giáo dục đại học khiến cho công tác giáo dục trách nhiệm vẫn chỉ dừng lại ở mức tuyên truyền chung chung, thiếu đi các công cụ kiểm soát và định hướng mang tính định lượng khách quan từ dữ liệu lớn.

Thực trạng sử dụng AI của sinh viên đại học của nước ta hiện nay là một bức tranh đa sắc thái, nơi sự tiến bộ của công nghệ đang chạy nhanh hơn sự điều chỉnh của ý

thức đạo đức và khung pháp lý (Trịnh Thị Thu Hằng & cộng sự, 26/8/2025). Việc sử dụng AI trong giáo dục đại học ở Việt Nam không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà cốt lõi là vấn đề quản lý con người. Để biến thách thức thành động lực, nhà trường không thể chỉ áp dụng các biện pháp trừng phạt cứng nhắc mà phải kiến tạo môi trường để sinh viên hiểu rằng công nghệ chỉ là phương tiện, còn ý thức trách nhiệm và bản lĩnh chính trị mới là bản sắc đích thực của người trí thức trẻ.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, thiết lập khung chuẩn mực liêm chính học thuật trong kỷ nguyên số.

Giải pháp tiên quyết mang tính thể chế là cần “chuẩn hóa liêm chính học thuật” gắn với thực tiễn sử dụng AI. Từ góc độ quản lý nhà nước, các cơ sở giáo dục đại học cần nhanh chóng ban hành và cụ thể hóa các quy định nội bộ, phân định rõ ranh giới biện chứng giữa việc “hỗ trợ công nghệ” (như dùng AI để gợi ý cấu trúc bài viết, sửa lỗi ngữ pháp) và hành vi “gian lận trí tuệ” (như sao chép nguyên văn, không trích dẫn nguồn)... Sự minh bạch phải được coi là chìa khóa trong quá trình dạy và học. Theo đó, sinh viên có trách nhiệm công khai, minh bạch các phần nội dung có sự can thiệp của AI. Điều này không chỉ giúp kiểm soát chất lượng đào tạo mà còn chuyển đổi tư duy của người học từ việc “che giấu công cụ” sang năng lực “quản trị quy trình nghiên cứu” một cách chuyên nghiệp và trung thực.

Thứ hai, chuyển đổi nhanh giáo dục từ truyền thụ tri thức sang phát triển tư duy phản biện cho sinh viên.

Giáo dục ý thức trách nhiệm phải được đặt trên nền tảng của năng lực phản biện sắc bén. Do đó, cơ sở giáo dục đại học cần thực hiện bước chuyển chiến lược, đổi mới căn bản, toàn diện cách dạy, cách học đại học. Dịch chuyển vai trò giảng viên từ người truyền thụ tri thức đơn thuần sang người

định hướng tư duy. Việc tích hợp các bài tập yêu cầu thẩm định, đối chiếu và phản biện dữ liệu do AI cung cấp sẽ giúp người học xác lập tư thế làm chủ công nghệ và trí tuệ. Sinh viên phải được rèn luyện để không chỉ dùng AI tìm đáp án sẵn có, mà coi đó là công cụ kiểm tra giả thuyết khoa học, giúp khai mở năng lực sáng tạo tự thân. Đây là hành động cụ thể nhằm hiện thực hóa Văn kiện Đại hội XIV của Đảng: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; tăng cường năng lực số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 38). Sự chuyển dịch này chính là chìa khóa để biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo, giúp sinh viên vững vàng bản lĩnh chính trị trước những biến động phức tạp của kỷ nguyên số.

Thứ ba, tăng cường năng lực tự quản lý và rèn luyện phẩm chất đạo đức số.

Cơ sở giáo dục đại học cần tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về “đạo đức AI”, trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của trách nhiệm cá nhân. Khi sinh viên nhận thức sâu sắc AI chỉ là một công cụ mở rộng, một “bộ não thay thế”, được con người sáng tạo, hỗ trợ chứ không phải thực thể thay thế tư duy, họ sẽ hình thành năng lực tự điều tiết hành vi. Việc xây dựng “kháng thể tư tưởng” giúp người trẻ tránh xa các hành vi lạm dụng, làm thui chột năng lực sáng tạo cá nhân, từ đó, giữ vững vị thế chủ thể của con người trước thuật toán của công nghệ AI.

Thứ tư, cải cách phương thức kiểm tra và đánh giá học thuật.

Quản trị giáo dục hiện đại đòi hỏi sự thay đổi tương ứng của hệ thống đánh giá, để phù hợp với trình độ phát triển nguồn nhân lực mới trong giai đoạn hiện nay. Việc chuyển trọng tâm từ đánh giá “kết quả cuối cùng” sang đánh giá “quá trình” sẽ buộc sinh viên phải dẫn thân vào lộ trình kiến tạo tri thức bằng năng lực tự thân. Chính trong quá trình lao động trí óc nghiêm túc đó, ý thức

trách nhiệm đối với chất lượng công trình học tập và nghiên cứu sẽ được hình thành một cách bền vững.

Thứ năm, xây dựng môi trường văn hóa đại học đồng hành và giám sát thông minh trên nền tảng dữ liệu số.

Trong kỷ nguyên số, môi trường văn hóa đại học cần được nâng tầm thành một hệ sinh thái đồng hành và giám sát thông minh dựa trên Big Data và AI. Mục tiêu cốt lõi của mô hình này không phải là sự kiểm soát cực đoan mà là tạo ra không gian để tôi luyện bản lĩnh chính trị cho người học trước những sự biến đổi công nghệ nhanh như vũ bão. Trong đó, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học phải phát huy vai trò là ngọn cờ đầu, dẫn dắt cộng đồng sinh viên “sử dụng AI thông minh và trách nhiệm”.

Thay vì áp dụng các biện pháp trừng phạt cứng nhắc, nhà trường cần định hướng, biến giảng đường thành nơi chia sẻ các phương thức khai thác AI liên chính và nhân văn. Giáo dục đạo đức công nghệ phải trở thành một bộ phận hữu cơ, không thể tách rời của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và quản trị văn hóa số. Đây là giải pháp thiết thực để hiện thực hóa tinh thần chỉ đạo trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng: “Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường môi trường văn hóa, phát triển và quản lý có hiệu quả thi trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa số” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2026, tr. 98). Đó là nền tảng vững chắc để mỗi sinh viên Việt Nam không chỉ tinh thông về kỹ thuật công nghệ mà còn vững vàng về đạo đức, sẵn sàng trở thành những công dân số trách nhiệm trong tương lai.

5. Kết luận

Giáo dục ý thức trách nhiệm cho sinh viên khi sử dụng AI thực chất là quá trình tôi luyện bản lĩnh để con người luôn giữ vững vị

thế chủ thể, điều khiển công nghệ phục vụ cho những giá trị nhân văn cao đẹp. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hành lang pháp lý chặt chẽ, phương pháp sư phạm hiện đại và năng lực tự nhận thức của mỗi cá nhân chính là “kiềng ba chân” vững chắc để định hình nên thế hệ “sinh viên số” của Việt Nam.

Theo tinh thần Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, con người là trung tâm, chủ thể và là động lực của sự phát triển. Do đó, giáo dục ý thức, đạo đức, trách nhiệm số chính là cách để bảo vệ và phát huy nguồn vốn nhân lực quý báu trong giai đoạn hiện nay. Đây chính là trụ cột then chốt, là động lực nội sinh mạnh mẽ nhất để đưa dân tộc ta tự tin bước vào kỷ nguyên mới, khẳng định vị thế trí tuệ Việt Nam trên bản đồ tri thức toàn cầu □

Tài liệu tham khảo:

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Lê Thị Hằng & cộng sự (06/4/2026). Ứng dụng trí tuệ nhân tạo sinh trong học tập và vấn đề liên chính học thuật trong giáo dục đại học Việt Nam: tiếp cận khung “vùng xám” đạo đức. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/04/06/ung-dung-tri-tue-nhan-cao-sinh-trong-hoc-tap-va-van-de-liem-chinh-hoc-thuat-trong-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-tiep-can-khung-vung-xam-dao-duc>.
- Trịnh Thị Thu Hằng & cộng sự (26/8/2025). Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục đại học tại Việt Nam: ứng dụng mô hình chấp nhận công nghệ và chỉ số sẵn sàng công nghệ. *Tạp chí Quản lý nhà nước*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/08/26/tri-tue-nhan-cao-trong-giao-duc-dai-hoc-tai-viet-nam-ung-dung-mo-hinh-chap-nhan-cong-nghe-va-chi-so-san-sang-cong-nghe>.
- VTV.vn (18/4/2025). *AI tràn vào giảng đường: 70% sinh viên thừa nhận đã sử dụng để làm bài tập*. <https://thethao.vtv.vn/vuon-minh-bang-ai/ai-tran-vao-giang-duong-70-sinh-vien-thua-nhan-da-su-dung-de-lam-bai-tap-20250417115721607.htm>.